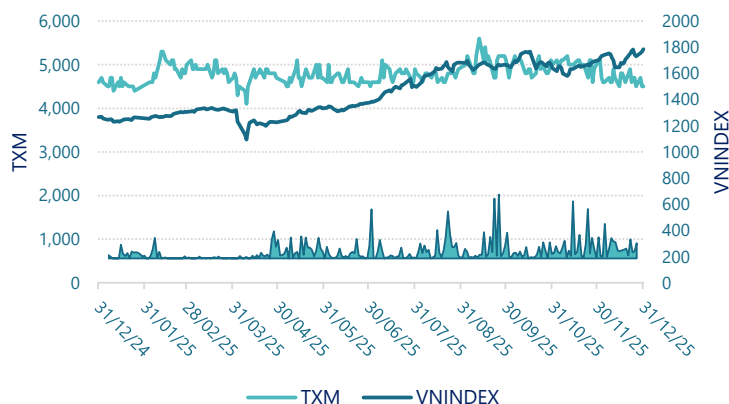


CTCP VICEM Thạch cao Xi măng (HNX: TXM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	4,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,100
SL cổ phiếu LH	7,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,470
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	32
P/E	56.8
EPS	79

DT thuần

Q4/25

42.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.70 | -11.9%

YoY: ▼27.2 | -39.0%

LN sau thuế

Q4/25

0.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▲0.06 | 41.8%

YoY: ▼0.28 | -58.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

0.3%

+/- YoY: ▲0.6%

DT thuần

2025

210

tỷ VNĐ

YoY: ▼26.0 | -11.1%

LN sau thuế

2025

0.55

tỷ VNĐ

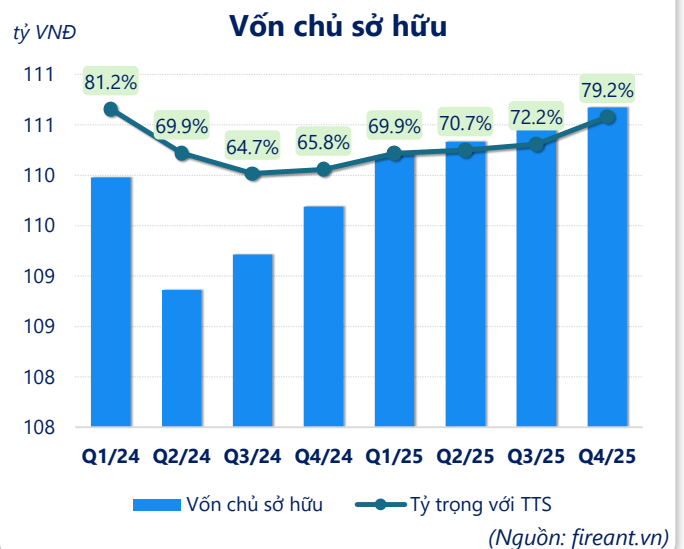
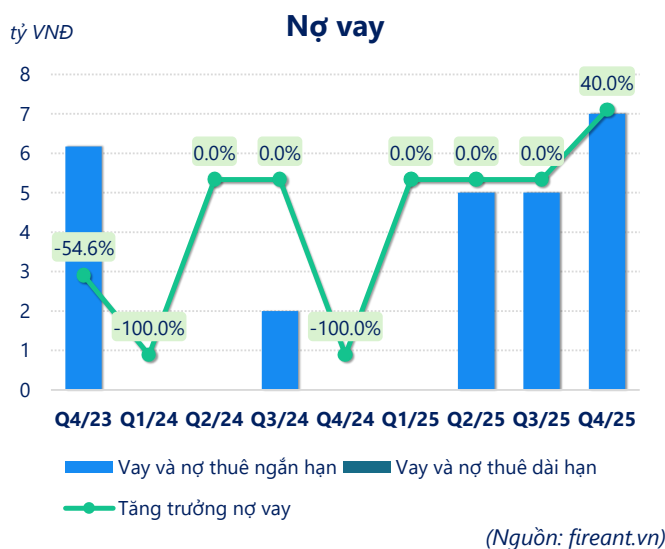
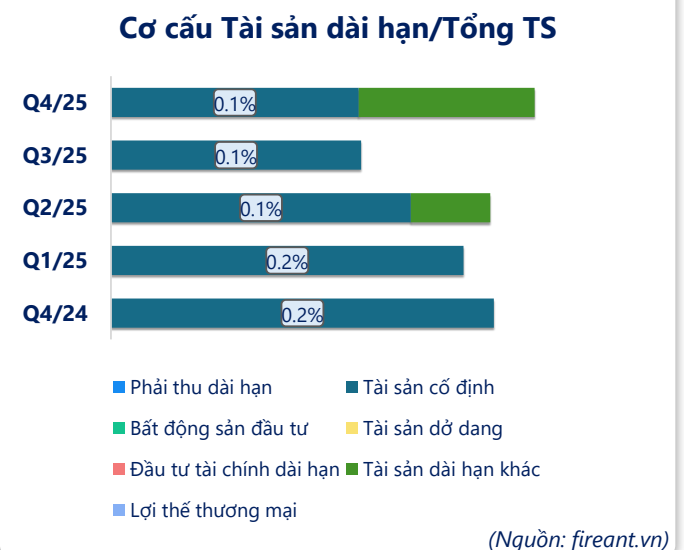
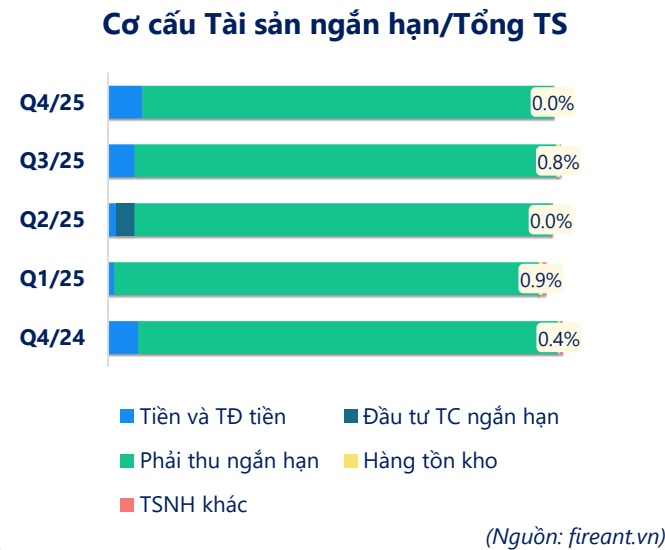
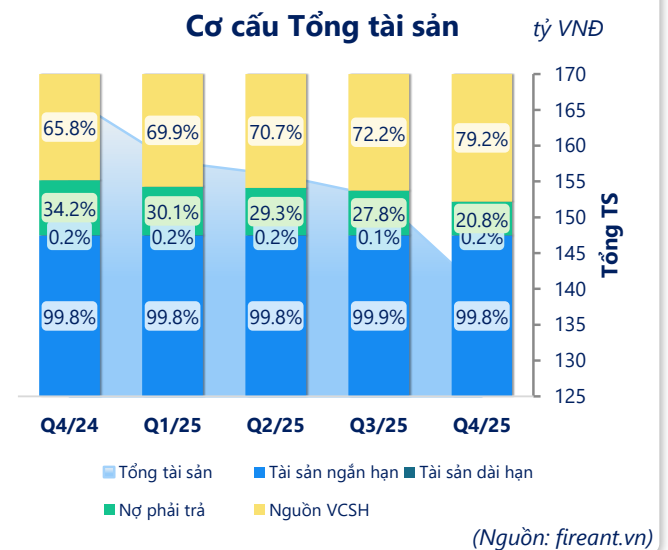
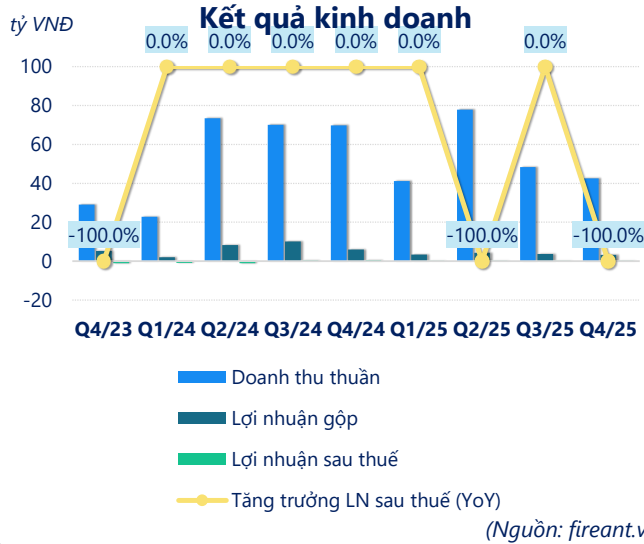
YoY: ▲1.30 | 174%

ROE

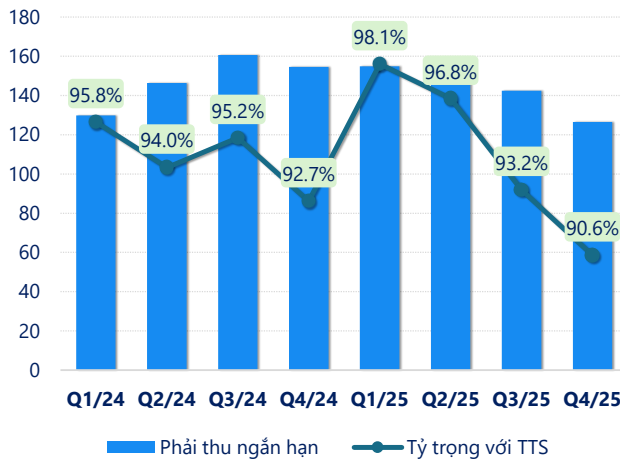
2025

0.5%

+/- YoY: ▲1.2%

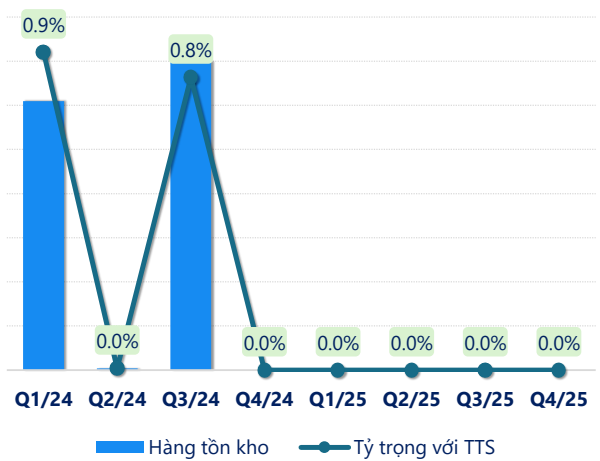


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


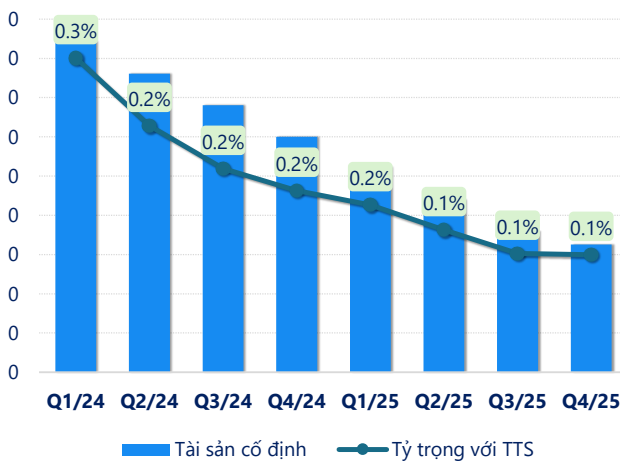
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


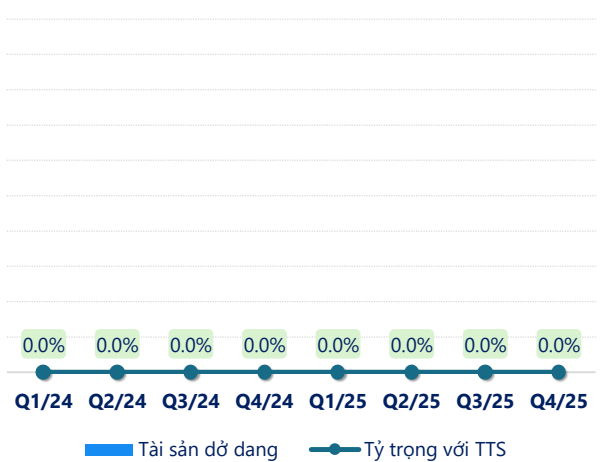
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

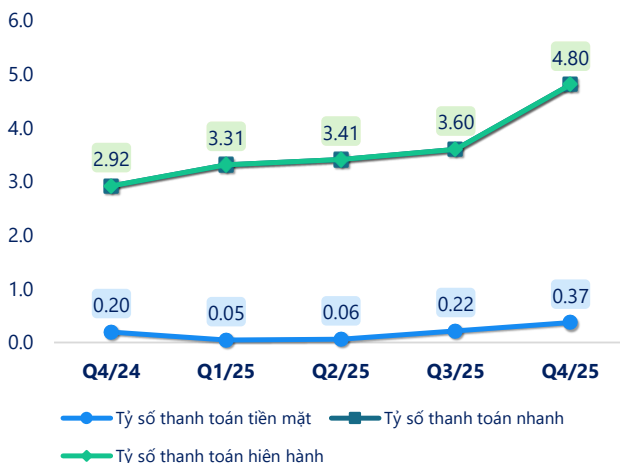
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

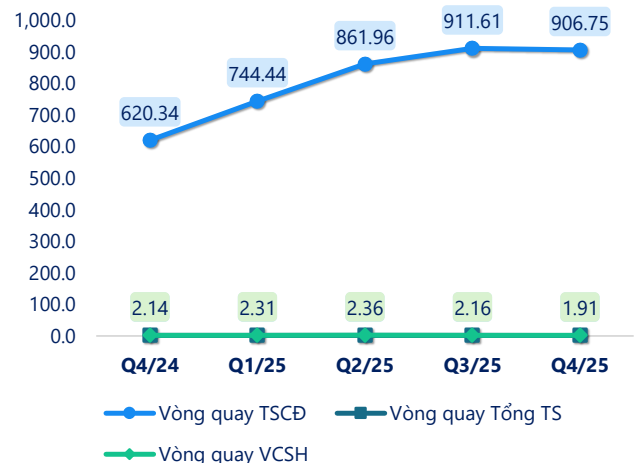
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	167	158	156	153	140
Tài sản ngắn hạn	166	157	156	153	139
Tiền và tương đương tiền	11.2	2.19	2.77	9.19	10.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	1.00	0	1.00
Phải thu ngắn hạn	155	155	151	142	126
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.64	0.49	1.00	1.10	1.12
Tài sản dài hạn	0.30	0.26	0.28	0.18	0.28
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.30	0.26	0.22	0.18	0.16
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0.06	0	0.12
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	57.1	47.5	45.7	42.5	29.0
Nợ ngắn hạn	57.1	47.5	45.7	42.5	29.0
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	5.00	5.00	7.00
Phải trả người bán ngắn hạn	54.7	46.3	39.9	36.1	19.3
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	110	110	110	110	111
Vốn chủ sở hữu	110	110	110	110	111
Vốn điều lệ	70.0	70.0	70.0	70.0	70.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)